

Bản án số: 588/2019/HS-PT

Ngày: 14-8-2019

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Ngọc Cảnh

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Bà Đặng Thị ThA Huyền

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 498/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. NGUYỄN THỊ THU H**, sinh ngày 12/8/19XX tại B G; ĐKHKT và nơi cư trú: Số X, tổ dân phố Đ G, phường X G, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị Ái L; có chồng Nguyễn Nam N và 02

con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

**2. NÔNG THỊ N**, sinh ngày 25/5/19XX tại B G; ĐKHKT nơi cư trú: HX Tầng Y Khu tập thể Đ C, phường L L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn A và bà Ngọc Thị T; có chồng Đỗ Quốc A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

**3. LÊ THỊ MAI A**, sinh ngày 23/3/19XX tại B G; ĐKHKT nơi cư trú: Số XXX, tổ Y đường T N T, phường M Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Phạm Thị L; có chồng Nguyễn Văn M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 270/2013/HSST ngày 28/10/2013 TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng 22 ngày về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

**4. LƯU HỒNG A** sinh ngày 20/5/19XX tại B G; ĐKHKT nơi cư trú: Số XXX, tổ Y đường T N T, phường M Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Mạnh T (đã chết) và bà Phạm Thị L; có chồng Dương Văn Đ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01/2018, Nguyễn Nam N sinh năm 19XX, HKTT: Số XXX N V C, phường L L, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang (chồng của Nguyễn Thị Thu H có quan hệ nam nữ yêu nhau với chị Bùi Thị Hồng H1

sinh năm 19XX, HKTT: Tổ X, phường T Q, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang. Vợ chồng H xảy ra mâu thuẫn với nhau, H bỏ về nhà mẹ đẻ ở còn N nói với chị H1 là vợ chồng N đã bỏ nhau. Đến khoảng tháng 02/2018, thì Nguyễn Thị Thu H phát hiện N có quan hệ nam nữ với chị H1. H hỏi N về việc này nhưng N không thừa nhận. Sau đó vợ chồng H quay lại chung sống với nhau. Đến cuối tháng 5/2018 H phát hiện N vẫn lén lút quan hệ với chị H1. Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2018 H đã gọi điện cho bạn của H là Lê Thị Mai A và Nông Thị N rủ đi cùng H xuống khu vực chị H1 thuê trọ tại số 9 ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội tìm gặp H1. Mai A và N đồng ý đi cùng H, Mai A có rủ thêm Lưu Hồng A (là em cùng mẹ khác cha với Mai A) đi cùng. Sau đó Mai A đã gọi điện thuê xe ô tô nhãn hiệu Kiamoning 04 chỗ (chưa xác định được) của một nam thanh niên lái xe tên Minh đến đón H tại nhà H ở số X Đ G, X G, Bắc Giang. Sau đó xe ô tô chở H qua đón N tại XX C K V, T N H, thành phố Bắc Giang rồi qua đón Mai A, Hồng A tại: số XXX T N T, M Đ, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang. H yêu cầu lái xe chở mọi người xuống khu vực ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội. Khi đến nơi H bảo lái xe ô tô đỗ xe ở đầu ngõ 228 Âu Cơ; còn H, Mai A, Hồng A, N đi vào phòng trọ của chị H1 ở số 9, ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội để tìm chị H1 nhưng khi đó chị H1 không có nhà. Nhóm của H đi ăn uống và đi chơi quanh khu vực này sau đó quay lại khu vực phòng trọ của chị H1 để chờ chị H1 về.

Đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày chị Bùi Thị Út V sinh năm 19XX, HKTT: thôn T T, xã N S, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang ở cùng phòng trọ với chị H1 đi từ phòng trọ ra ngoài để đi ăn thì H gọi chị V lại và hỏi: “Mày có phải là V S không”, V trả lời: “phải”. H dùng tay tát một cái vào mặt của V và bảo chị V gọi điện cho chị H1 về. Chị V đã dùng điện thoại của mình gọi điện cho chị H1 và bật loa ngoài thì H1 trả lời: “Đang đi ăn tối, chuẩn bị về”. Nhóm H lấy ghế cho chị V ngồi ở ngõ cùng đợi chị H1 về.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/5/2018, chị Lê Quỳnh A sinh năm 19XX, HKTT: Số XX, tổ YY, phường M X, thành phố Tuyên Quang, Tuyên

Quang là bạn ở cùng phòng trọ với chị H1 đi xe máy Honda SH một mình về đến đoạn đối diện số nhà 8 ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội thì Mai A đi ra chặn trước đầu xe của Quỳnh A và hỏi: “Có phải Quỳnh A không”. Chị Quỳnh A không nói gì. Lúc này H, N và Hồng A đang đứng bên cạnh chỗ chị Út V đang ngồi. Sau đó khoảng 01 phút thì chị Đoàn Thị Th sinh năm 19XX, HKTT: Tổ X, phường Đ T, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang điều khiển xe máy chở chị H1 ngồi sau đi về tới khu vực phòng trọ. Nhìn thấy chị H1 thì H và N đi đến chỗ chị H1 đang ngồi trên xe máy. H nói với chị H1: “mày có phải có H1 không”. Chị H1 trả lời: “phải”. Ngay lập tức H dùng tay tóm tóc của H1 lôi xuống xe. Thấy vậy N xông vào cùng H kéo chị H1 xuống xe máy. Sau đó H và N mỗi người một bên dùng tay tóm tóc, tay của chị H1 dùng sức kéo và lôi chị H1 ra xe ô tô do nhóm của H thuê đang đỗ ở đường Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ để bắt chị H1 vào xe. Chị H1 không đồng ý và vùng vẫy chống cự lại để thoát ra nhưng không thoát được. Khi ra đến cửa xe ô tô thì H và N dùng sức đẩy chị H1 lên chiếc xe ô tô mà nhóm H đã thuê trước đó.

Các bạn của chị H1 là chị Quỳnh A, chị Th, chị V nhìn thấy chị H1 bị bắt giữ, thì chạy đuổi theo để can ngăn và giải cứu cho chị H1 nhưng bị Mai A và Hồng A ngăn cản lại. Mai A đã nhặt nửa viên gạch ở gần đó dơ lên đe dọa nhóm bạn của chị H1. Mai A nói: “Việc của chúng nó để chúng nó tự giải quyết, không đưa nào được đuổi theo”. Sau đó Hồng A chạy ra đầu ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ và ngồi vào hàng ghế sau của xe ô tô cùng với H, chị H1. Lúc này chị H1 ngồi giữa còn H và Hồng A mỗi người ngồi một bên để ngăn không cho chị H1 xuống xe. Cùng lúc đó chị Út V chạy được ra đến chỗ xe ô tô định mở cửa xe giải cứu chị H1 nhưng H và Hồng A chốt cửa xe không cho mở còn Mai A và N ở bên ngoài xe cũng ngăn cản không cho Út Vân mở cửa xe. Ngay sau đó xe ô tô chở H, chị H1, Hồng A di chuyển đi theo hướng Âu Cơ, cầu Nhật Tân. Khoảng mấy phút sau đó thì Mai A và N bỏ chạy dọc theo đường Âu Cơ về phía chợ H1 Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội và vẫy xe taxi đuổi theo xe ô tô của H.

Khi lên xe taxi thì N gọi điện cho H hỏi đang ở đâu dừng xe lại để N và Mai A lên xe. H bảo lái xe ô tô chở H, Hồng A, chị H1 đi chậm lại. Khi xe ô tô của H đi qua cầu Nhật Tân dọc theo đường Võ Nguyên Giáp về phía sân bay Nội Bài một đoạn thì xe taxi chở N, Mai A đuổi kịp xe ô tô của H. Khi hai xe dừng lại thì N, Mai A xuống xe Taxi và lên xe ô tô của H. Lúc này N ngồi ở ghế phụ phía trên, còn Mai A, Hồng A, H, chị H1 ngồi ở hàng ghế sau (Mai A ngồi sát cửa bên phải của xe, Hồng A ngồi bên trái Mai A, H ngồi sát cửa bên trái xe còn chị H1 ngồi giữa H và Mai A). Xe ô tô chở nhóm của H và chị H1 tiếp tục di chuyển dọc theo đường Võ Nguyên Giáp về phía sân bay Nội Bài. Trên đường xe di chuyển, H có hỏi chị H1 về chuyện quan hệ với N chồng H thì chị H1 thừa nhận đã 04 lần quan hệ tình dục với N. H đã dùng tay tát mấy phát trúng vào mặt chị H1, Hồng A cũng dùng tay tát một phát vào mặt chị H1. Sau đó H dùng tay giữ tay của chị H1 và bảo Mai A cắt tóc của chị H1. Mai A đã lấy kéo ở phía sau ghế phụ cạnh ghế lái của xe ô tô ra rồi Mai A dùng kéo này cắt nhiều chỗ tóc trên đầu chị H1. Sau khi Mai A không cắt tóc chị H1 nữa thì do bức xúc H lại dùng tay tát chị H1 mấy phát vào mặt. N đã dùng máy điện thoại của H ghi âm lại nội dung sự việc.

Khoảng 05 phút sau khi xe di chuyển đến đoạn nút giao đường 5 kéo dài và đường Võ Nguyên Giáp, xã Vĩnh Ngọc, Đông A, Hà Nội, thì Quỳnh A gọi điện thoại cho chị H1, H yêu cầu chị H1 bật loa ngoài nói chuyện. Chị Quỳnh A nói với chị H1 là đã trình báo sự việc lên cơ quan công an. Thấy vậy H đã bảo lái xe dừng xe rồi H, N, Mai A, Hồng A đã thả chị H1 xuống xe. Mai A đưa cho H1 200.000 đồng, rồi chị H1 đã gọi Taxi đi về và đến cơ quan công an trình báo.

**Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 620/TTPY ngày 05/7/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:**

+ Các chấn thương phần mềm vùng mắt phải, môi trên, bàn tay phải, vai phải không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.

+ Nhiều khả năng các chạm thương do vật tày gây nên.

Đối với thương tích của chị Bùi Thị Út V có đơn xin từ chối khám thương tích và không đề nghị xử lý gì về việc H dùng tay tát chị V.

Đối với hành vi của các bị can dùng kéo cắt tóc chị Bùi Thị Hồng H1, do bức xúc trên xe ô tô chị H1 thừa nhận quan hệ tình dục với chồng H nên H bảo Mai A cắt tóc chị H1, bản thân chị H1 sau khi cắt tóc đã mua tóc giả đội. Chị H1 thừa nhận cũng có một phần lỗi trong sự việc này nên chị không yêu cầu xử lý các bị can về hành vi này. Cơ quan công an quận Tây Hồ đã tiến hành xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A, Lưu Hồng A theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Đối với lái xe tên Minh đã điều khiển xe ô tô chở nhóm của H từ Bắc Giang xuống Hà Nội, quá trình điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, địa chỉ của lái xe Minh nên không có căn cứ để xử lý đối tượng Minh.

**Về phần dân sự:** Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho người bị hại là chị Bùi Thị Hồng H1 số tiền 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng). Chị H1 không yêu cầu phía các bị can phải bồi thường gì thêm và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị Mai A, Nông Thị N, Lưu Hồng A phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm b, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 157, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mai A 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nông Thị N 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Lưu Hồng A 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A và Lưu Hồng A đều có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A và Lưu Hồng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo với lý do bị cáo H là lao động chính trong gia đình, hai con còn nhỏ; bị cáo N đã ly hôn chồng, đang phải nuôi con nhỏ; bị cáo Mai A đang phải nuôi mẹ già, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Hồng A đã ly hôn chồng, đang nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhân thân các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mai A và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mai A 08 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lưu Hồng A, sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị N 08 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Lưu Hồng A 08 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A và Lưu Hồng A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc chị Bùi Thị Hồng H1 có quan hệ tình cảm với A Nguyễn Nam N (chồng bị cáo Nguyễn Thị Thu H) nên ngày 29/5/2018, Nguyễn Thị Thu H cùng Nông Thị N, Lê Thị Mai A, Lưu Hồng A thuê 01 xe taxi Kia - morning 04 chỗ do nam thanh niên tên Minh (chưa xác định được) xuống ngõ 228 Âu Cơ, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội để tìm gặp H1. Tại đây Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A, Lưu Hồng A đã có hành vi dùng vũ lực, bắt giữ chị Bùi Thị Hồng H1 đưa lên xe taxi đi từ ngõ 228 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội đến đường Võ Nguyên Giáp hướng sân bay Nội Bài trong khoảng thời gian từ 00 giờ 15 phút ngày 30/5/2018 đến 00 giờ 54 phút ngày 30/5/2018. Đến đoạn qua cầu Nhật Tân đường Võ Nguyên Giáp các bị cáo đã cho chị H1 xuống xe. Chính vì vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A và Lưu Hồng A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Bắt, giữ người trái*

*pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A và Lưu Hồng A xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; vai trò của từng bị cáo; xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N và Lưu Hồng A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên toà các bị cáo đều khai báo chưa thành khẩn, không tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho người bị hại đã quyết định mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; 08 tháng tù đối với bị cáo Nông Thị N và Lưu Hồng A cùng về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là phù hợp; tuy nhiên cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo Lê Thị Mai A 10 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Nông Thị N và Lưu Hồng A là còn quá nghiêm khắc. Do vậy cần xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Mai A, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được yên tâm cải tạo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Lê Thị Mai A có nhân thân xấu có 01 tiền án đã được xóa án tích, đã được cải tạo, giáo dục song không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thị Mai A là đúng quy định của pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung. Do vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Mai A là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H; Nông Thị N và Lưu Hồng A thì buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết bởi lẽ các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Thị Thu H tích cực bồi thường toàn bộ cho người bị hại;

bản thân bị hại có một phần lỗi là đã quan hệ bất chính với chồng bị cáo Nguyễn Thị Thu H; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Vì vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị Thu H; Nông Thị N và Lưu Hồng A ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

#### **1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 12** (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **14/8/2019** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao bị cáo cho UBND phường X G, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Thị N 08** (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **16** (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **14/8/2019** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao bị cáo cho UBND phường L L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Mai A 08 (Tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lưu Hồng A 08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **14/8/2019** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao bị cáo cho UBND phường M Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị N, Lê Thị Mai A, Lưu Hồng A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Tây Hồ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Tây Hồ;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ngọc Cảnh**